

Trung Giang Ký Sự – kỳ 23

Hành Vân

Sáu ngày sau, ngày 21 tháng 3 âm lịch, chúng tôi xuống Tịnh xá Ngọc Trung cúng 21 ngày trường lão Giác Vân xả báo thân ra đi. Từ 3 giờ rưỡi, sư Minh Liêm đã lái xe đưa 15 huynh đệ từ Tịnh xá Trung Tâm đi về Vĩnh Long, qua Sa-đéc tới Lộ rẽ Rạch Giá – Long Xuyên đi lên Thốt Nốt. Đường đi này ngắn hơn lộ trình đi qua thành phố Cần Thơ khoảng trên 40km.

Lúc đến Ngọc Trung, huynh đệ đến lần lượt các cốc để kính xá chư tôn đức Giáo đoàn I. Quý hòa thượng Giác Nhường, hòa thượng Giác Giới và hòa thượng Giác Dũng đều vui vẻ chứng minh và chúc lành cho chúng tôi. Làm xong bốn phận của hàng hậu học đối với các bậc cao hạ, chúng tôi qua mé bên kia nghỉ. Khi đến cốc nơi góc cuối bên phải khu biệt thất chư Tăng để nghỉ, tôi gặp một vị sa-di già, mắt sáng, gương mặt tươi tắn thông thả ra xá chào. Lần đầu tiên gặp vị này, nhưng tôi đoán ngay rằng cụ đây là sư Thức – người tu Tứ y pháp mấy chục năm mà quý sư Đoàn I hay nhắc đến. Tôi hỏi sư Minh Tịnh, sư cho biết là đúng như vậy. Đã từ lâu vẫn kỳ thanh bất kiến kỳ hình, hôm nay được cơ hội thế này, còn chần chờ gì nữa?

Tôi chủ động qua gặp sư Giác Thức, vị trường lão Sa-di đặc biệt, trong khi chờ giờ cúng. Thấy tôi bước qua cốc, sư Thức đứng dậy tiếp. Đã một đời thuần thực trong hạnh khất sĩ nên sư có phong thái cư xử nhẹ nhàng, đơn giản và rất khiêm tốn. Bằng giọng khàn và nhỏ nhẹ, sư Giác Thức đã trao đổi với tôi trong 40 phút những nội dung sau:

– Thừa sư, trò nghe nói xưa sư theo đoàn của đức Nhị Tổ đi nhiều nơi lắm phải không?

– Về Đoàn Du Tăng thì sư nên hỏi thượng tọa Giác Khang đi.

– Dạ, trò có qua Ngọc Vân mà thượng tọa Giác Khang ốm quá, còn có 37 ký, nằm liệt giường, nói không nổi.

– Do hồi đó đi du hành gian khổ quá, ăn uống không đủ dinh dưỡng, có gì ăn nấy...

– Vậy đi tới năm 79 hả sư?

– Tới năm 75 rồi nhà nước yêu cầu đi có nơi có chỗ để dễ quản lý. Đức Nhị Tổ chưa có tính sao, kéo dài tới năm 82, quý sư mới bàn bạc rồi Nhị Tổ về Vĩnh Long hợp thức hóa, có hộ khẩu ở đó.

– Như vậy là đi tới tận năm 82?

– 75 tiếp thu, đi tới 82 mấy sư mới về tịnh xá.

– Dạ. Sư theo đức Nhị Tổ từ năm nào?

– 60.

– Sư đi trước hòa thượng Giác Giới à?

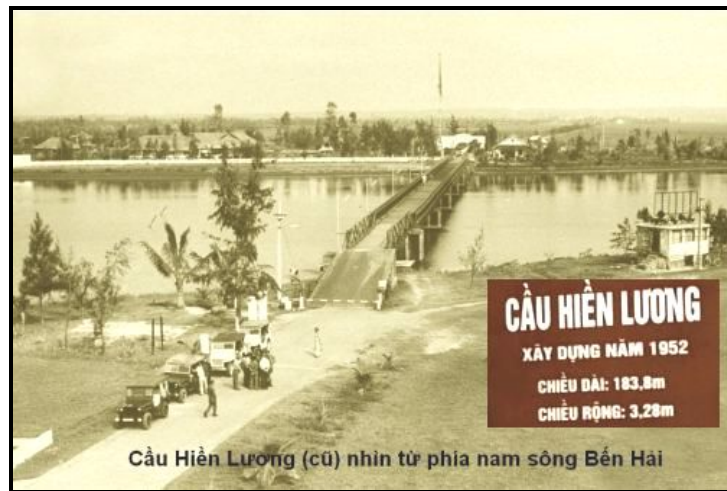
– Chung một năm, hòa thượng xuất gia tháng 3, tui tháng 6. Hồi đó giáo đoàn về Thủ Thừa, tui xin xuất gia nhưng vì thiếu duyên nên sắp xếp việc nhà xong mới đi được.

– Dạ. Vậy mấy lần giáo hội ra miền Trung đó, sư có đi theo không?

– Có, đi lần chót, ra tới vĩ tuyến 17, có lên cầu Hiền Lương tham quan nữa, do ông Tỉnh trưởng cho phép.

– Hồi đó bước chân khất sĩ đi dữ ha!

– Ờ, do ông Tỉnh trưởng có tâm đạo, ông cũng nghe thuyết pháp này kia đó. Mình lên tới nửa cầu xem rồi quay lại.



Cầu Hiền Lương – Biểu tượng của nỗi đau chia cắt Việt Nam.

Giữa cầu là giới tuyến của Bắc Việt và Nam Việt, được sơn trắng một vạch 10cm.

Sàn cầu phía miền Bắc sơn màu vàng, còn phía miền Nam sơn màu đỏ.

Tôi hỏi tiếp sư Giác Thức:

– Năm đó đi bao nhiêu sư lặn?

– Hăm mấy vị, với hai bà hộ pháp, hai ông thiện nam nữa.

– Nếu vậy mình đi một chuyến xe chạt ních! (*Chiếc Rờ-nôn-tôn-tư NCA 704*)

– Có ngò ghè súp nữa.

– Ai làm tài xế, thưa sư?

– Giác Nghĩa.

– Năm đó sư Giác Nghĩa vẫn còn lái à?

– Còn, lúc đó ông còn khỏe.

– Dạ. Vậy số người ngày xưa đi hành đạo đó sư còn nhớ ai không?

– Mấy vị lớn tịch hết... Có trưởng lão Giác Vân, hòa thượng Giác Giới, với trò.

– Hồi đó ai là giảng sư trong đoàn?

– Ngài Giác Huệ, Giác Tường.

- Còn ngài Giác Nhiên?
- Lúc đó không đi chung, ngài có đoàn riêng rồi.
- Dạ. Lần đó còn ai nhỏ tuổi đạo hơn sư không?
- Cũng có một, hai chú, nhưng sau ra đời rồi.

Hỏi thăm linh tinh một tăng rồi tôi đặt ra một vấn đề cho sư Giác Thức:

– Thưa sư, trong đời sống du Tăng khát sĩ như thế, sư là người có kinh nghiệm cũng đã 50 năm, vậy sư có cảm nhận thế nào về đời sống đó?

– Xưa, đức Nhị Tổ dẫn đoàn du hành đi các nơi. Còn ai già yếu ở trụ xứ thì ba tháng đổi một lần chớ không phải cố định như bây giờ. Khi đi du hành mình chỉ có tam y nhất bát, kinh sách thì mình chỉ mang theo cuốn Luật để đọc giới. Mỗi tháng bốn ngày cúng hội thì đức Nhị Tổ thuyết pháp...

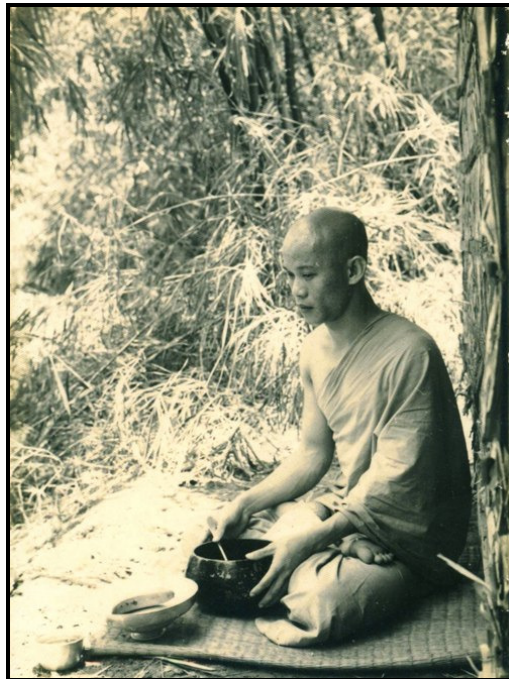
Tôi gợi ý:

– Sư có thấy đi như thế là khổ quá không? Người ta nói Khất Sĩ khổ hạnh quá, họ không theo nổi.

– Mình sống theo sự giác ngộ, mình thấy cũng chẳng khổ gì. Đi hành đạo như vậy cũng đâu có khổ gì lắm, con đường Trung đạo mà! Trung đạo mới bền, khổ hạnh hay dung dưỡng đều thái quá bất cập, đều không bền như trung đạo.

– Dạ.

– Mình chỉ có cái bát xin ăn một cơm ngô mà sống thôi. Buổi sáng, ai bệnh thì xin thêm cháo, còn không thì chỉ ăn một ngô, chiều rảnh rang ngồi tu. Đây là trung đạo, đâu phải khổ hạnh hay dung dưỡng gì.



Nhà sư khất sĩ đang thọ trai, đang sống theo tinh thần Giải thoát Trung đạo.
(Trong hình là đại đức Giác Lương, Tỳ-kheo 1955.)

Vị lão Tăng trả lời rất thông thả và nhẹ nhàng, tựa như sự chẳng có gì phải tranh luận hay hô hào kêu gọi ai cả. Lịch sử đã ghi nhận rằng chính đời sống giải thoát của nhà du Tăng khát sĩ đã cuốn hút biết bao người hưởng ứng, tạo nên một hiện tượng xã hội lớn ở Việt Nam vào giữa thế kỷ XX. Đó là về khía cạnh xã hội, còn về mặt tôn giáo, sự ra đời của Đạo Phật Khất Sĩ đã tạo ra một nền Phật giáo lớn ở Việt Nam và thế giới. Nếu xét về mặt tư tưởng, triết học, thì sự đóng góp của bộ *Chơn Lý* của Tổ sư Minh Đăng Quang không phải là nhỏ, bộ sách đó đã nội hàm những tư tưởng Võ trụ quan, Nhân sinh quan, Công lý võ trụ, Khất sĩ... vô cùng uyên thâm. Và về mặt văn hóa, Đạo Phật Khất Sĩ đã góp phần làm cho văn hóa Phật giáo nói riêng và văn hóa Việt Nam nói chung thêm phong phú với những truyền thống khất thực hóa duyên, cúng dường Tăng bảo, dâng y Casa, hiếu hạnh, giải thoát hiện tiền, áo trắng cư sĩ... Tôi hỏi thăm sư Giác Thức chuyện khác:

– Thưa sư bằng tuổi hòa thượng Giác Giới hay nhỏ hơn?

– Nhỏ hơn một tuổi. Tui tuổi Thìn. (*Tròn sáu giáp.*)

– Dạ. Bây giờ trò xin hỏi câu này, có gì không phải sư hoan hỷ nghe. Đã qua nhiều năm rồi, chắc sư sẽ không ngại cho biết lý do gì mà sư không muốn đáp y Tỳ-kheo? Sư có tâm nguyện gì?

– Quý sư cần có phương tiện để hoằng pháp, còn trò già rồi. *Chơn Lý* dạy 72 tuổi hưu trí, bây giờ trò đã 73 rồi, hưu trí là vừa rồi. Mà cũng là cái thiếu duyên của mình đó.

– Dạ. Sư là đệ tử đức Nhị Tổ hay đệ tử trưởng lão nào?

– Hồi đó Nhị Tổ cho xuất gia, mà còn một phần là bà thân không chịu, phải về nhà lại thuyết phục đến ba tháng sau mới đi được.

– Xưa, Đoàn Du Tăng đi trong miền Nam có khổ không sư?

– Miền Nam cúng khá hơn miền Trung. Ngoài Trung hay cúng cơm độn chớ không có cơm tẻ, hoặc là cúng bánh, cốm... Miền Nam vật chất mạnh hơn miền Trung, nhưng miền Nam có nhiều mối đạo, có khi mình đi bát vô những vùng đạo khác, dân ra cúng ít. Còn miền Trung Phật giáo mạnh, bà con tâm đạo nhiều, nhưng họ yếu vật chất hơn trong Nam.

Tôi chỉ hỏi trong miền Nam nhưng sư Giác Thức đã so sánh cả hai miền khi trả lời, thật thú vị. Trước giờ tôi cứ nghĩ Phật giáo miền Nam mới mạnh hơn ở miền Trung chứ. Quả thật là miền Nam có nhiều mối đạo mới quá: Bửu Sơn Kỳ Hương, Cao Đài, Tịnh Độ Cư Sĩ, Phật giáo Hòa Hảo, Đạo Phật Khất Sĩ, Đạo Năm, Đạo Dừa, Liên Tông Tịnh Độ Non Bồng (*nêu ra theo thời gian thành lập*)... Sư Thức nhất thời nhận xét “Còn miền Trung Phật giáo mạnh” để dẫn chứng cho sự phát tâm cúng dường nhiều hơn của đồng bào miền Trung, theo tôi nhận xét đó không chính xác lắm. Tuy nghĩ vậy, nhưng thôi tôi tranh thủ hỏi qua chuyện khác:

– Hồi đó đi du hành như thế có sư nào bị bệnh không, sư?

– Cũng có, mà bệnh nhẹ thì bà con các nơi hộ, còn bệnh nặng thì các sư về tịnh xá dưỡng bệnh.

– Vậy năm 61 ra miền Trung đã có tịnh xá nào, sư?

– Giáo đoàn I có tịnh xá ở Nha Trang, sau cúng lại cho giáo đoàn ngoài đó quản lý. Ở Trảng Bom cũng có một cái. (*Ngọc Pháp và Ngọc Nhân*)

– Dạ còn Quy Nhơn?

– Có Ngọc Nhơn.

– Còn Phan Thiết?

– Ghé chùa Ông Bôn nghỉ.

– Ra Quảng, ra Huế thì sao?

– Lúc đó chưa có tịnh xá. Đến Đông Hà đoàn nghỉ ở chùa.

– Dạ. Bên chùa họ tiếp mình như thế nào, sư?

– Cũng tốt lắm.

– Họ có kỳ thi Đại thừa, Tiểu thừa gì không?

– Không biết các sư lớn tiếp xúc với họ thì sao, chớ tui thì không có gì.

– Dạ. Còn sư Giác Hội có theo đoàn không hay đi riêng?

– Sư ở trong giáo hội, nhưng có khả năng nên đi riêng. Có sư Giác Nhu sát cánh với sư Giác Hội. Năm 59 Tự tứ ở Ngọc Bửu – Biên Hòa xong sư Hội mới ra.

– Còn sư Giác Tôn?

– Mình vô xuất gia đâu có gặp.

Tôi bật cười chữa thẹn cho sự nhiều chuyện của mình rồi lại hỏi vấn đề khác:

– Thừa sư theo Nhị Tổ mấy chục năm, vậy giữa thầy trò có kỷ niệm nào sâu sắc không?

– Tuy Nhị Tổ thâm nhận nhưng cho tui theo trưởng lão Giác Vân.

– À... Vậy đi theo đoàn của Nhị Tổ, ngài thường dạy gì?

– Nhị Tổ dạy *Chơn Lý*. Ngài có trí nhớ tốt, nên *Chơn Lý* ngài thuộc lòng luôn.

– Dạ. Chứng tỏ là ngài rất mến mộ, tin tưởng Tổ sư. Mà ngài thuộc được nhiều không, sư?

– Không nhớ, cũng năm, mười quyển gì đó. Ngài thuộc lòng quyển *Khát Sĩ, Y Bát Chơn Truyền*.

– Dạ còn bài nào nữa không?

Sư Giác Thức cố gắng nhớ thêm:

– Lễ Giáo, Bát Chánh Đạo, Thập Nhị Nhân Duyên, Lục Căn.

Tôi hỏi tiếp:

– Ngoài sư ra, trưởng lão Giác Vân còn ai là đệ tử nữa?

– Hòa thượng Giác Thảo, thượng tọa Giác Thành (*đều xuất gia năm 1958*).

– Mô Phật, trò không ngờ các ngài lớn đó cũng là đệ tử của trưởng lão Giác Vân.

Bấy giờ sư Minh Viên đến nhắc chúng tôi chuẩn bị đi cúng, nên câu chuyện phải tạm dừng. Lúc đó khoảng hơn 10 giờ, chúng tôi đắp y đến đứng gần cổng khu biệt thất để chờ quý hòa thượng. Đến khi quý ngài đi ra, lần lượt từng sư nổi bước theo. Chư Tăng, Ni tập trung vào bên dưới chánh điện để Phật tử tác bạch cung thỉnh, sau đó đi hàng một lên chánh điện. Mọi người đều đi chân không, những bậc thang lát đá hoa cương nóng bỏng, ánh nắng chói chang. Công trình lớn thế này sao không được tạo thêm lối đi bên trong cho an ổn trước nắng mưa? Quả thật về mặt kiến trúc, các cơ sở của Phật giáo Khất Sĩ còn nhiều tùy hứng và bất cập, do đó cũng đã có những chương ngại cho người sử dụng, tác động đến cả sự sinh hoạt và tu tập. Về đề tài này, khi có dịp sẽ được bàn kỹ hơn.



Chánh điện Tịnh xá Ngọc Trung mới đã hoàn thành.

Mọi người lên chánh điện, gió lộng mát rượi. Ôm quanh tám mặt chánh điện là 40 cánh sen lớn màu hồng tím, gam màu của nữ tính. Bên trong chánh điện được thiết trí hoa quả... trang nghiêm. Chư Tăng, Ni tiến vào tìm chỗ đứng nơi bát của mình. Rồi buổi lễ trai Tăng cầu nguyện đã diễn ra bình thường như ở mọi nơi. Tôi rất cảm động trước nội dung và giọng đọc bài tác bạch của Phật tử, nhưng tiếc là lúc đó lại quên thu âm. Đến khi hòa thượng Giác Nhưộng xúc động phát biểu những lời chân thành về người đã khuất, với tính cách thay lời đại chúng nói lên cảm tưởng trong ngày cúng, tôi mới nhớ lấy máy ra thu âm.



Trưởng lão Giác Vân, 1927 – 2012. Đây là di ảnh và y bát của trưởng lão.

Trưởng lão Giác Vân có thể danh là Trần Văn Đạo, sinh năm 1927, quê quán tại Thủ Thừa. Khi lớn khôn ngài đã lập gia đình, có hai con: một con gái đầu lòng và một con trai. Trong dịp Tổ sư Minh Đăng Quang dẫn Đoàn Du Tăng về thuyết pháp tại Thủ Thừa, ngài đã được diện kiến và lắng nghe pháp âm của Tổ sư. Cảm ngộ duyên thầy trò đã có từ lâu, ngài phát tâm xin theo Tổ sư Minh Đăng Quang xuất gia học đạo. Được Tổ sư cho phép, được người bạn đời vui lòng gánh trách nhiệm chăm sóc con thơ, ngài đã lên đường giải thoát theo gương hạnh của những nhà du Tăng khát sĩ.

Ngày mùng 8 tháng Giêng năm 1954, trưởng lão đã được đức Tổ sư Minh Đăng Quang cho xuất gia, có pháp danh là Giác Vân. Rồi hơn ba tuần sau đó Tổ sư đã lên “núi lửa”, trưởng lão theo các sư huynh du phương hành đạo, lập công bồi đức, trang nghiêm mỗi đạo của Tổ Thầy. Xuất gia chưa bao lâu trưởng lão đã được thọ giới y bát Sa-di, và vì e ngại mình không giữ được những phận sự của một vị khát sĩ nên mãi đến năm 1963 ngài mới thọ giới pháp Tỳ-kheo. (*Thọ CÙNG ĐỢT với đệ tử.*)

Khoảng năm 1985 trưởng lão Giác Vân về trụ tại Tịnh xá Ngọc Trung. Trước kia, nhân duyên hình thành ngôi tịnh xá này đã phát khởi từ một giác mộng của hòa thượng Thích Phước Trí (1894–1981), vị trụ trì tiền nhiệm của chùa Phước Long Cổ Tự. Vào năm 1948 (?), trong một đêm hòa thượng Phước Trí đã có một giác mộng kỳ lạ: ngài thấy có một con rồng oai vệ đi vào cổng chùa, đến cột phướng đi vòng quanh rồi cất mình bay lên. Đến sáng hôm sau, lúc hòa thượng Phước Trí đang ngồi uống nước trà thì thấy một đoàn du Tăng đi vào chùa. Dẫn đầu đoàn là một vị sư trẻ có oai nghi thanh tịnh và gương mặt

sáng ngời như mặt trăng rằm. Sau khi đi vào cổng chùa, đoàn du Tăng ấy đã đi quanh cột phướn như đường đi của con rồng trong giấc mộng hồi tối, rồi tìm chỗ trên sân chùa ngồi. Hòa thượng Phước Trí mới ra hỏi thăm và được biết đó là đoàn du Tăng của Đại đức Minh Đăng Quang. Thấy những nhà sư này có hạnh tu như Tăng đoàn thời đức Phật, lại thêm sự xuất hiện của đoàn du Tăng này ứng với điềm mộng kỳ lạ mới gặp đêm qua, nên hòa thượng Phước Trí đã đề nghị nhường cho một góc đất chùa để ngài Minh Đăng Quang và các đệ tử có chỗ nghỉ tạm khi hóa duyên ở miền này. Đáp lại lòng tốt của thầy Phước Trí, Đại đức Minh Đăng Quang đã xin nhận phần đất đó, và dần dần một ngôi tịnh xá đã tạm hình thành, được mang tên là Ngọc Trung.



Tịnh xá Ngọc Trung cũ nằm trên phần đất của chùa Phước Long.

Tịnh xá Ngọc Trung được thành lập trên phần đất của chùa Phước Long, do đó hai ngôi già-lam nằm sát nhau. Tịnh xá Ngọc Trung ban đầu có diện tích khoảng 800m², cất được một chánh điện bát giác nhỏ, một nhà thờ cửu huyền và vài cái cột cho quý sư ở, thời gian sau này có cất thêm một nhà bếp. Lúc hành đạo tại Ngọc Trung, có lần đức Tổ sư Minh Đăng Quang đã bảo các đệ tử rằng miếng đất ruộng kê bên Tịnh xá Ngọc Trung sau này sẽ có một ngôi tịnh xá rất lớn, Phật tử về rất đông, và ngôi tịnh xá đó nằm giữa bốn ngôi tịnh xá khác ở trong vùng.

Đến khi về thường trụ tại Ngọc Trung, nhớ lời huyền ký của Tổ sư, nên trưởng lão Giác Vân đã quyết tâm tìm mua khu đất ruộng kê bên tịnh xá để xây dựng tịnh xá mới. Thời điểm đầu thập niên 1980 kinh tế Việt Nam hãy còn rất khó khăn, vậy mà trưởng lão vẫn cố gắng dành dụm và kêu gọi Phật tử phát tâm mua đất. Việc làm này của trưởng lão đã gặp phải nhiều sự phản kháng trong giáo đoàn. Mặc dù vậy, trưởng lão vẫn nhẫn nại thật hiện và hơn 10 năm sau ngài đã mua dần được khu đất chỗ Tổ sư đã huyền ký, rộng 16 công (16.000m²). Có đất rồi, trưởng lão ước mong xây dựng Tịnh xá Ngọc Trung mới trên khu đất

đó. Nên năm 1995 đại đức Giác Đăng đã về phụ giúp trưởng lão, cùng chư Tăng và Phật tử ra sức kiến tạo Tịnh xá Ngọc Trung như hiện nay. (*Còn phần đất chỗ Tịnh xá Ngọc Trung cũ đã được Giáo đoàn I cúng dường lại cho chùa Phước Long vào đầu năm 2012 này.*)

Năm 1998 trưởng lão Giác Vân bị tai biến phải nằm liệt giường ròng rã suốt 14 năm cho đến khi mất. Trong thời gian nằm liệt một chỗ, trưởng lão đã thay đổi tánh nết hoàn toàn. Nếu như trước kia ngài rất nghiêm, khắt khe tỉ mỉ, thì bây giờ lại rất cởi mở, hoan hỷ với mọi người, nhẹ nhàng như tên “Vân” của ngài vậy, hay cười đùa và cũng hay khóc khi nghe nhắc đến Tổ Thầy nữa. Điều này ai cũng nhận ra, nên ai cũng thương quý trưởng lão.

Đến khi ngôi chánh điện hùng vĩ của Tịnh xá Ngọc Trung mới đã lạc thành, thì cũng là lúc trưởng lão Giác Vân yên tâm ra đi. Cố trưởng lão viên tịch vào ngày 29 tháng 2 năm Nhâm Thìn 2012, trải qua 58 năm tu hành, hạ lạp 49 năm, trụ thế 85 năm. Ngày nay, Đạo Phật Khất Sĩ đã phát triển mạnh ở Việt Nam và trên thế giới, đó là nhờ công lao khai tông lập đạo của đức Tổ sư Minh Đăng Quang, nhờ các bậc trưởng lão, các bậc tôn túc Khất sĩ đã dày công vun đắp cho nền đạo, và nhờ sự hộ trì chánh pháp nhiệt tình của hàng Phật tử.

Lời kết đó của hòa thượng chứng minh cũng là điều mà mọi người thâm cảm niệm trong suốt bữa cúng. Người ra đi thì đã đi rồi, những việc còn lại để người ở lại ra sức gánh vác. Sự nghiệp giáo hóa chúng sanh đền ơn chư Phật là sự nghiệp chung, mà mỗi vị sư giả Như Lai đều có trách nhiệm gánh vác. Gánh vác sự nghiệp đó, mỗi vị sư giả Như Lai sẽ có một phận sự, hay là có một cái duyên khác nhau, để rồi cùng nhau thừa đương sự nghiệp cao cả mà Tổ Thầy đã khởi xướng.

Hôm đó cúng xong, đại đức Giác Tín xin đi nhờ xe về Tịnh xá Ngọc Giang ở thành phố Long Xuyên, thì ra chỉ cách Ngọc Trung chưa đầy 20km. Đưa đại đức về, chúng tôi cũng vào thăm tịnh xá một lát. Tịnh xá Ngọc Giang tọa lạc tại số 80B đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Trước đây, Tịnh xá Ngọc Giang do hòa thượng Giác Thảo trụ trì suốt mấy chục năm. Đến khi hòa thượng viên tịch, đại đức Giác Tín đã gánh trách nhiệm trụ trì theo sự chỉ đạo của Ban Trị Sự giáo đoàn và sự ủy thác của hòa thượng bốn sư.

Lần này ghé Ngọc Giang, chúng tôi đã gặp lớp học của các sa-di Giáo đoàn I đang tổ chức ở đây, đã đi vào ngày học thứ sáu. Lúc chúng tôi vào đã gần 1 giờ rưỡi, nhưng đến 2 giờ lớp mới bắt đầu học. Tôi nán nà chờ lấy vài tấm hình về lớp học này, và tranh thủ hỏi thăm một số thông tin. Thượng tọa Giác Minh là vị giáo thọ sư lên lớp buổi đó. Thượng tọa thường dạy *Chơn Lý*, ngài đã vui vẻ cho tôi biết một số điều.



Thượng tọa Giác Minh và các học trò đang niệm Phật cầu gia bị vào đầu giờ học.

Theo thượng tọa Giác Minh cho biết, khóa học này được bắt đầu từ giữa năm 2009, học mỗi tháng một lần, mỗi lần một tuần, gồm các môn Luật, *Chơn Lý* và mọi chuyên đề thích hợp do các giáo thọ sư chia sẻ với học viên. Mỗi năm, vào tháng Chạp, tháng Giêng, tháng Hai và tháng Bảy được nghỉ học, nên chỉ còn tám khóa trong tám tháng kia. Tất cả tập sự và sa-di của Giáo đoàn I đều phải tham gia các khóa học này để đủ tiêu chuẩn được giáo đoàn xét duyệt cho lên lớp Sa-di, Tỷ-kheo. Và theo gương Giáo đoàn I, hai Giáo đoàn II và III hiện nay cũng đã bắt đầu tổ chức mô hình gia giáo này. Đây là những Phật sự đáng ghi nhận vậy.
